

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn Q; địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị H; nơi ĐKKHKT: Thôn 8, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Hàn Quốc. Vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn – anh Bùi Văn Q trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh kết hôn với chị Đỗ Thị H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 7 năm 2004. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do năm 2021, chị H đi lao động tại

Hàn Quốc, anh Q cùng các con vẫn sinh sống ở Việt Nam. Do xa cách về địa lý nên mỗi khi liên lạc với nhau thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, kinh tế, cách dạy con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần song không đạt kết quả. Anh Q đã liên lạc với chị H qua điện thoại và nói về việc ly hôn, chị H đồng ý nhưng không gửi giấy tờ thủ tục gì về Việt Nam. Anh chỉ biết chị H đi lao động và hiện đang sinh sống ở Hàn Quốc còn địa chỉ cụ thể ở đâu thì anh không rõ. Tuy nhiên, chị H vẫn liên lạc với người thân trong gia đình bà Bùi Thị C (là mẹ đẻ của chị H). Bố đẻ của chị H là ông Đỗ Văn T (đã mất). Nay, anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Đỗ Thị H.

Về con chung: Anh và chị Đỗ Thị H có bốn con chung là Bùi Thị H1, sinh năm 2001; Bùi Văn H2, sinh năm 2003; Bùi Thị H3, sinh ngày 29/5/2007 và Bùi Thị T, sinh ngày 24/01/2010. Hiện nay, cháu Huệ và cháu Hoàn đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe tốt, không phải nuôi dưỡng. Ly hôn, anh Q đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hảo và cháu Tâm, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh xin tự giải quyết với chị H, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh xin tự giải quyết với chị Đỗ Thị H về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn – chị Đỗ Thị H:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý cho mẹ đẻ của chị Đỗ Thị H là bà Bùi Thị C. Tòa án đã 02 lần thông báo cho bà Bùi Thị C cung cấp địa chỉ của chị Đỗ Thị H ở Hàn Quốc và yêu cầu bà cho biết kết quả về việc bà đã thông báo cho chị Đỗ Thị H để gửi lời khai về Tòa án chưa. Lời khai của anh Đỗ Văn Bình (em trai của chị Đỗ Thị H) thể hiện: Bà Bùi Thị C hiện nay đang đi tu tại chùa trong nội thành Hải Phòng, anh không biết địa chỉ cụ thể, bà C vẫn về nhà và gia đình anh đã nhận được toàn bộ văn bản của Tòa án, tuy nhiên gia đình không biết địa chỉ cụ thể của chị H ở Hàn Quốc nên không thể cung cấp cho Tòa án. Gia đình đã thông tin lại cho chị H về việc anh Bùi Văn Q xin ly hôn với chị. Chị Đỗ Thị H vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua mạng internet. Gia đình đã thông báo cho chị Đỗ Thị H về yêu cầu của Tòa án. Chị Đỗ Thị H có quan điểm: Chị Đỗ Thị H đồng ý ly hôn với anh Bùi Văn Q, con chung chị H đồng ý để anh Q nuôi, cấp dưỡng nuôi con chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Gia đình chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Công văn số **2940/QLXNC-P5 ngày 16/02/2023** của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an thể hiện: Chị Đỗ Thị H đã xuất cảnh gần nhất ngày **09/7/2022**, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Tại phiên tòa, anh Bùi Văn Q và chị Đỗ Thị H đều vắng mặt và anh Bùi Văn Q xin xét xử vắng mặt, không thay đổi lời khai như đã gửi Tòa án.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chị Đỗ Thị H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Bùi Văn Q và chị Đỗ Thị H xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 7 năm 2004 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Văn Q.

Về con chung: Cháu Bùi Thị H1 và cháu Bùi Văn H2 đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe tốt, không phải nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q, giao cả hai con chung là cháu Hảo và cháu Tâm cho anh Bùi Văn Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Văn Q xin tự giải quyết với chị Đỗ Thị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Bùi Văn Q không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Bị đơn chị Đỗ Thị H có hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng nhưng hiện đang sinh sống ở nước ngoài (Hàn Quốc), nguyên đơn anh Bùi Văn Q hiện nay đang sinh sống ở thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Bùi Văn Q và chị Đỗ Thị H đều vắng mặt, anh Bùi Văn Q đề nghị xét xử vắng mặt. Việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng chị Đỗ Thị H: Tòa án đã thực hiện đúng quy

định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị Đỗ Thị H vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn Q kết hôn với chị Đỗ Thị H trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 7 năm 2004. Theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do sự xa cách địa lý (chị H đi lao động ở nước ngoài, anh Q ở Việt Nam) nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, kinh tế, cách dạy con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần song không đạt kết quả. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Bùi Văn Q và chị Đỗ Thị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Q đã không còn tình cảm vợ chồng với chị H, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Văn Q.

[4] Về con chung: Xét thấy hiện nay, cháu Huệ và cháu Hoàn đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe tốt, không phải nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với các cháu Bùi Thị H3, sinh ngày 29/5/2007 và Bùi Thị T, sinh ngày 24/01/2010, Hội đồng xét xử xét thấy: Các cháu đang ở với anh Bùi Văn Q, chị Đỗ Thị H đang ở Hàn Quốc, không có địa chỉ cụ thể. Mặt khác, các cháu có nguyện vọng ở với anh Bùi Văn Q. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần giao cả hai con chung là cháu Hảo và cháu Tâm cho anh Bùi Văn Q chăm sóc, nuôi dưỡng, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Văn Q xin tự giải quyết với chị Đỗ Thị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Bùi Văn Q xin tự giải quyết với chị Đỗ Thị H, không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Văn Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Văn Q và chị Đỗ Thị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn Q được ly hôn chị Đỗ Thị H.

2. Về con chung: Cháu Bùi Thị H1 và cháu Bùi Văn H2 đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe tốt, không phải nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Giao con chung là Bùi Thị H3, sinh ngày 29/5/2007 và Bùi Thị T, sinh ngày 24/01/2010 cho anh Bùi Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Văn Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Bùi Văn Q không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Văn Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006302 ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Bùi Văn Q đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Bùi Văn Q (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Chị Đỗ Thị H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân

sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phích